

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 27 – 02 – 2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trường Hận
- Ông Lê Thanh Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 944/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn T (Thoàng), sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh Nh, sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

(Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 10 năm 2023).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mai Tr, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Anh Lê Trọng H, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Chị Lê Thị Kim H1, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 15/7/2019, ông Đỗ

Văn T có cho vợ, chồng ông Lê Văn Tr (tự chà già) và bà Lê Thị Mai Tr vay số tiền 600.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,66%/tháng. Khi vay tiền, bà Tr có viết biên nhận nợ cho ông T. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr và ông Trọng có trả lãi cho ông T đến tháng 05/2023, ông Tr đột ngột qua đời thì bà Tr ngưng trả cho đến nay.

Từ nội dung trên, ông T yêu cầu bà Lê Thị Mai Tr và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Tr gồm anh Lê Trọng H và chị Lê Thị Kim H1 có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền gốc 600.000.000đ và lãi suất 1,66%/tháng tính từ tháng 05/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 09 tháng với số tiền lãi là 89.640.000đ. Thời gian trả nợ, ông T yêu cầu bà Tr, anh H, chị H1 phải trả cho ông T 01 lần.

* Trong tờ trình ngày 05/12/2023 và đơn trình bày ngày 27/02/2024 nhưng không ký tên, bà Lê Thị Mai Tr trình bày: Năm 2016, chồng bà là ông Lê Văn Tr (tự chà già) đam mê cờ bạc, rượu chè, vợ lẽ nên có vay nóng nhiều chủ nợ với lãi suất cao, trong đó có ông Đỗ Văn T, số tiền vay 300.000.000đ. Lúc đầu bà không chịu ký tên nhưng chồng bà có lời lẽ nặng nề bà, vì sợ chồng nên bà buộc phải ký tên vào biên nhận nợ. Quá trình vay, chồng bà đóng lãi không nổi nên đã tự tử chết. Nay bà thống nhất trả phân nửa số tiền 300.000.000đ, hàng tháng trả 200.000đ đến khi hết nợ.

* Đối với anh Lê Trọng H và chị Lê Thị Kim H1 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Mặc dù đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như triệu tập đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần, tuy bà Lê Thị Mai Tr có tờ trình nhưng không trực tiếp đến Tòa án giao nộp hoặc trình bày ý kiến mà giao người hàng xóm đến giao nộp; còn anh Lê Trọng H và chị Lê Thị Kim H1 đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr, anh H và chị H1 theo quy định. Về loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Căn cứ biên nhận ngày 15/7/2019 giữa ông Đỗ Văn T với ông Lê Văn Tr và bà Lê Thị Mai Tr, thể hiện: Bà Lê Thị Mai Tr và ông Lê Văn Tr có vay của ông T số tiền 600.000.000đ, điều này đã được bà Tr thừa nhận có ký tên vào biên nhận do chồng bà đưa. Đến nay, số tiền này vẫn chưa thanh toán. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Khoản nợ này do bà Lê Thị Mai Tr và ông Lê Văn Tr trực tiếp vay của ông Đỗ Văn T nhưng nay ông Tr đã chết nên bà Tr và những người thừa kế quyền, nghĩa vụ về tài sản của ông Tr gồm anh Lê Trọng H và chị Lê Thị Kim H1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông T số tiền 600.000.000đ nợ

gốc và lãi phát sinh là hoàn toàn có căn cứ. Trường hợp anh H và chị H1 không được hưởng thừa kế tài sản của ông Tr để lại thì anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ của ông Tr để lại đối với ông T. Việc bà Tr, anh H, chị H1 không đến tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì bà Tr, anh H và chị H1 phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[4] Đối với mức lãi suất bà Tr khai rằng các bên thỏa thuận 10%/tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào xác định mức lãi suất này và cũng không có căn cứ thể hiện số tiền lãi ông Tr và bà Tr đã trả cho ông T là bao nhiêu nên không có cơ sở để xem xét điều chỉnh hoặc đối trừ. Quá trình khởi kiện và tại phiên tòa, ông T và người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu Tòa án áp dụng mức lãi suất 1,66%/tháng trong thời gian 09 tháng với số tiền lãi 89.640.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Ông T yêu cầu bà Tr, anh H, chị H1 thanh toán nợ cho ông dứt điểm một lần. Xét thấy, thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông T nên buộc bà Tr, anh H và chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ông T không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 288, 463, 466, 468, 615 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn T (Thoàng), buộc bà Lê Thị Mai Tr, anh Lê Trọng H, chị Lê Thị Kim H1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông T tổng số tiền 689.640.000đ. Trường hợp anh H và chị H1 không được hưởng thừa kế tài sản của ông Tr để lại thì anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ của ông Tr để lại đối với ông T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lê Thị Mai Tr, anh Lê Trọng H, chị Lê Thị Kim H1 phải chịu 31.585.000đ (*chưa nộp*). Ông Đỗ Văn T không phải chịu án phí, ngày 17 tháng 11 năm 2023, ông T đã nộp tạm ứng án phí 14.996.000đ theo biên lai số 4099 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Mai Tr, anh Lê Trọng H, chị Lê Thị Kim H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải